

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2025/HS-ST**

Ngày: 17/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mai Khanh.

Bà Đặng Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Ngọc M** (bị cáo khai tên thường gọi là Ti); Sinh ngày: 27/7/2002; Tại: Tỉnh Hậu Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã VT, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp 3, phường VT, Thành phố Cần Thơ); Chỗ ở: Căn hộ A16.09 Block A, chung cư VV - Số 1472 đường VVK, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là căn hộ A16.09 Block A chung cư VV - Số 1472 đường VVK, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Tuấn E và bà: Nguyễn Thị Thúy L; Có chồng: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/7/2023.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Phạm Thị Yến N**; Sinh ngày: 12/7/2004; Tại: Tỉnh Hậu Giang; Hộ khẩu thường trú: Khu vực 2, phường G, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang (nay là khu vực II, phường VT, Thành phố Cần Thơ); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn V và bà: Nguyễn Hồng T; Có chồng: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2024.

Nhân thân: Ngày 17/8/2023, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 60/2023/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 01/10/2024 (Giấy chứng nhận số: 358/CN-CSPN ngày 14/9/2024 của Cơ sở Cai nghiện ma túy Phú Nghĩa).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. **Lê Trần Gia H**; Sinh ngày: 19/3/2000; Tại: Tỉnh Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú: Ấp MA, xã MH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp MA, xã MH, Thành phố Cần Thơ); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hoàng V1 và bà: Trần Thị Mỹ N1; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2024.

Nhân thân: Ngày 22/8/2023, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 67/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 02/7/2024 (Giấy chứng nhận ngày 21/6/2024 của Cơ sở Cai nghiện ma túy Số 1).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4. **Trì Trung T1**; Sinh ngày: 30/11/2001; Tại: Tỉnh Bạc Liêu; Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã TP, huyện GR, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp 2, xã PT, tỉnh Cà Mau); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trì Ngọc M1 và bà: Trần Thị Mỹ T2; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2024.

Nhân thân: Ngày 17/8/2023, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 61/2023/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 02/10/2024 (Giấy chứng nhận số: 3447/CN-CS1 ngày 20/9/2024 của Cơ sở Cai nghiện ma túy Số 1).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

5. **Trương Kim P** (bị cáo khai tên thường gọi là Tuấn); Sinh ngày: 28/3/2000; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 550/26 đường HB, Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 550/26 đường HB, phường MP, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: B1/15 đường NHT, thị trấn TT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là B1/15 đường NHT, xã TN, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Chấn T3 (chết) và bà: Phan Thị Kim T4; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2024.

Nhân thân: Ngày 22/8/2023, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai

nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 68/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 02/7/2024 (Giấy chứng nhận ngày 21/6/2024 của Cơ sở Cai nghiện ma túy Số 1).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

6. **Đặng Hoàng D** (bị cáo khai tên thường gọi là Nhí); Sinh ngày: 01/01/1997; Tại: Tỉnh Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: Ấp TĐA, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (nay là ấp TĐA, xã TT, tỉnh Cà Mau); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn X và bà: Trương Hồng D1; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai có vợ là bà Võ Thị Kim T5 (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con, sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2024.

Nhân thân:

- Ngày 12/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 49/2014/HS-ST). Bị cáo kháng cáo và ngày 27/01/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 13/2014/HSPT). Đã thi hành xong án phí, bồi thường (Trả lời xác minh ngày 29/6/2015 Cục Thi hành án dân sự huyện Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông).

- Ngày 13/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 20/2016/HSST). Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 03 năm tù của Bản án số: 13/2014/HSPT ngày 27/01/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm tù. Bị cáo kháng cáo và ngày 09/6/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 60/2016/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2018 và đã thi hành xong án phí ngày 27/12/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 685/GCN của Trại giam An Phước và Biên lai thu số: 0001465 của Cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông).

- Ngày 22/8/2023, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 66/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 18/5/2024 (Giấy chứng nhận số: 116/CN-CS1 ngày 21/5/2024 của Cơ sở Cai nghiện ma túy Số 1).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Bùi Thị Minh A (Na); Sinh năm: 1998; Thường trú: 220/TK TK, xã BT, huyện BT, tỉnh Bến Tre (nay là 220/TK TK, xã BT, tỉnh Vĩnh Long); Chỗ ở: Căn hộ A16.09 Block A, chung cư VV - Số 1472 đường VVK, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Huỳnh Thị B; Sinh năm: 1982; Thường trú: Ấp 3, xã TK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp 3, xã ĐBK, tỉnh Đồng Tháp); Chỗ ở: Tổ 5, khu phố KH, phường TPK, thị xã TU, tỉnh Bình Dương (nay là tổ 5, khu phố KH, phường TK, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn H1; Sinh năm: 1966; Trú tại: Khu vực 3, phường C, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang (nay là khu vực III, phường VT, Thành phố Cần Thơ).

(vắng mặt)

4. Bà Võ Thị Kiều T6; Sinh năm: 1984; Trú tại: 287A ấp KN, xã TKĐ, huyện SĐ, tỉnh Đồng Tháp (nay là 287A, ấp KN, phường SĐ, tỉnh Đồng Tháp).

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 15 phút ngày 29/6/2023, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp cùng Công an Phường 3, Quận 6 kiểm tra hành chính căn hộ A16.09 Block A chung cư VV, địa chỉ 1472 đường VVK, Phường C, Quận F (căn hộ này do Huỳnh Ngọc M, Bùi Thị Minh A, Phạm Ngọc P1 hùn tiền thuê của bà Võ Thị Kiều T6 để ở) thì phát hiện tại phòng ngủ số 3 (phòng ngủ của Huỳnh Ngọc M) có một số đối tượng gồm Huỳnh Ngọc M, Lê Trần Gia H, Trương Kim P, Đặng Hoàng D, Trì Trung T1, Phạm Thị Yến N có biểu hiện sử dụng ma túy, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 tờ giấy giống ngoại tệ có chữ ONE DOLLAR được cuộn tròn (để dưới nệm trên giường ngủ); 01 gói nylon chứa chất bột màu xanh (để dưới gầm giường ngủ); 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn (để trong ngăn kéo bàn trang điểm đối diện cửa ra vào phòng ngủ); 01 loa màu đen có ghi chữ Harman Kardon, 01 đèn chiếu sáng màu đen có chữ MP7979.V10 (để phía trước cạnh chân bàn trang điểm bên phải từ cửa nhìn vào); 02 bật lửa, 01 thẻ nhựa màu xanh đỏ (để trên nệm đặt trên sàn nhà cạnh bàn trang điểm); 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, 03 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (để trong hộc tủ cạnh giường ngủ). Ngoài ra, còn tạm giữ các đối tượng có mặt tại phòng ngủ số 2 là Bùi Thị Minh A và Nguyễn Văn T7 (bạn trai của Minh A); tại phòng ngủ số 1 là Phạm Ngọc P1. Sau đó, tổ công tác đã giao các đối tượng này cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Ngọc M, Lê Trần Gia H, Trương Kim P, Đặng Hoàng D, Trì Trung T1, Phạm Thị Yến N khai: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, Huỳnh Ngọc M cùng Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D, Phạm Thị Yến N đi ăn tại quán ON trên đường CD, Quận E. Đến 03 giờ cùng ngày cả nhóm rủ nhau về căn hộ của M, địa chỉ A16.09 Block A chung cư VV, địa chỉ số 1472 đường VVK, Phường C, Quận F chơi. Tại đây, M

rủ H, T1, P, D, N hùn tiền mua ma túy sử dụng, tất cả đồng ý. Sau đó thông qua mạng xã hội «Facebook», M liên lạc với một người tên Quang P2 (không rõ lai lịch) hỏi mua nửa hộp 5 ma túy khay và 02 viên thuốc lắc với tổng số tiền là 2.700.000 đồng và một người tên Tú N2 (không rõ lai lịch) hỏi thuê 01 loa, 01 đèn chiếu sáng với giá 570.000 đồng/ngày và hẹn giao ma túy, loa, đèn tại trước chung cư VV (địa chỉ 1472 đường VVK, Phường C, Quận F). Sau khi nhận ma túy, loa, đèn chiếu sáng, M đem lên phòng ngủ của M (phòng số 3) đưa cho N. N lấy gói ma túy khay để lên tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng Việt Nam, dùng bật lửa đốt hơ phía dưới tờ tiền cho nóng, rồi đổ ma túy khay ra đĩa sứ màu trắng, lấy thẻ nhựa cả nhuễn ma túy, kẻ đường, xong dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng Việt Nam cuộn tròn lại để cùng M, H, T1, P, D lần lượt sử dụng. Riêng 02 viên thuốc lắc, M bẻ nhỏ, rồi lấy một phần cả nhuễn để trộn lẫn, sử dụng chung với ma túy khay; phần thuốc lắc còn lại, P và D lấy sử dụng. Để tăng cảm giác khi sử dụng ma túy, H và D mở đèn chiếu sáng, kết nối loa với điện thoại di động của H để mở nhạc cho cả nhóm cùng nghe. Khi sử dụng ma túy xong, M cất đĩa sứ (bên trong có ma túy) vào ngăn tủ bàn trang điểm, cất 01 gói ma túy khay ở dưới nệm trên vạc giường trong phòng ngủ của M, rồi cả nhóm đi ngủ đến 09 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an kiểm tra bắt giữ như nêu trên. Ngoài ra, M khai sau khi sử dụng ma túy xong, thấy vui nên M có nói tiền mua ma túy M mời, mọi người chỉ hùn tiền ăn uống, tiền thuê loa, đèn chiếu sáng.

Bùi Thị Minh A, Nguyễn Văn T7, Phạm Ngọc P1 khai tương tự và xác nhận không biết việc Huỳnh Ngọc M dẫn Lê Trần Gia H, Trương Kim P, Đặng Hoàng D, Trì Trung T1, Phạm Thị Yến N về nhà chơi và tổ chức sử dụng ma túy trong phòng. Cả ba không sử dụng ma túy và cũng không hùn tiền với M để mua ma túy.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Trạm y tế Phường 3, Quận 6, Huỳnh Ngọc M, Lê Trần Gia H, Trương Kim P, Đặng Hoàng D, Trì Trung T1, Phạm Thị Yến N đều dương tính với ma túy (loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA). Riêng Bùi Thị Minh A, Nguyễn Văn T7, Phạm Ngọc P1 âm tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 7113/KL-KTHS ngày 07 tháng 7 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Ngọc M, Lê Đình T8 (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 3, Quận 6 (ký hiệu m₁) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2300g (không phải hai ba không không gam), loại Ketamine.

- Gói 2: Bột màu xanh trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Ngọc M, Lê Đình T8 (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 3, Quận 6 (ký hiệu m₂) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có

khối lượng 0,0810g (không phải không tám một không gam), loại MDMA, Ketamine.

- Gói 3: Bột màu trắng trong 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Ngọc M, Lê Đình T8 (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 3, Quận 6 (ký hiệu m₃) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0147g (không phải không một bốn bảy gam), loại Ketamine.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 89/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Huỳnh Ngọc M về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 91/QĐ-ĐCSMT). Ngày 22 tháng 11 năm 2024, khởi tố bị can đối với Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» (Quyết định từ số: 294/QĐ-ĐCSMT đến số 298/QĐ-ĐCSMT).

Đối với bà Võ Thị Kiều T6 (chủ sở hữu căn hộ A16.09 Block A, chung cư VV - Số 1472 đường VVK, Phường 3, Quận 6) và các ông, bà Bùi Thị Minh A, Nguyễn Văn T7, Phạm Ngọc P1. Quá trình điều tra xác định, các ông, bà này không biết việc Huỳnh Ngọc M cất giấu ma túy và tổ chức sử dụng ma túy tại phòng ngủ của M, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

Đối với người có tên «Quang P2» bán ma túy cho Huỳnh Ngọc M thông qua trang mạng «Facebook» và người thanh niên giao ma túy cho M, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKS-Q6 ngày 20 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D đều khai ma túy mà các sử dụng tại phòng ngủ của bị cáo M (phòng ngủ số 3, căn hộ A16.09 Block A, chung cư VV - Số 1472 đường VVK, Phường C, Quận F) vào tối ngày 29/6/2023 là của các bị cáo hùn tiền mua, nhưng thống nhất M sẽ thanh toán toàn bộ chi phí trước (bao gồm cả tiền ăn trước đó tại quán ON, tiền mua ma túy, tiền thuê loa, đèn chiếu sáng) rồi chia ra 06 phần, các bị cáo N, H, T1, P, D sẽ trả lại phần của các bị cáo cho M (dự kiến mỗi bị cáo sẽ trả cho M khoảng 1.000.000 đồng), nhưng chưa kịp trả thì đã bị kiểm tra bắt giữ như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Huỳnh Ngọc M từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Phạt bị cáo Phạm Thị Yến N từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Phạt bị cáo Lê Trần Gia H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Phạt bị cáo Trì Trung T1 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Phạt bị cáo Trương Kim P từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Phạt bị cáo Đặng Hoàng D từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màu vàng hồng phía sau lưng ghi chữ Iphone, số seri: G6TX8D3YKPJ5 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành P (Điều tra viên), Huỳnh Ngọc M và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, kiểu máy Iphone 11 Pro Max, Imei 1: 352841116388258, Imei 2: 352841116281537 (thu giữ của bị cáo Lê Trần Gia H); 01 tờ tiền được cuộn tròn có mệnh giá 10.000 đồng; 03 tờ tiền có mệnh giá 1.000 đồng (bị cháy nám đen); 01 tờ giấy được cuộn tròn giống ngoại tệ có chữ One Dollar.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 gói ma túy (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định), bên ngoài có ghi vụ số: 7113(1445/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ và cán bộ điều tra Phạm Tiến N3. Bên trong: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m1) có khối lượng 0,1855 gam, Gói 2

(mẫu m2) đã sử dụng hết, Gói 3 chứa bột màu trắng (m3) có khối lượng 0,0061 gam (trong 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng); 01 loa màu đen (có ghi chữ Harman Kardon); 01 đèn chiếu sáng màu đen (có chữ MP7979.V10); 02 bật lửa; 01 thẻ nhựa màu xanh đỏ; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 sim điện thoại số 0368991006; 01 sim điện thoại số 0559032520.

Trả lại bị cáo Phạm Thị Yến N 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, kiểu máy Iphone 11 Pro Max, Imei: 353891102708547 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0559032519).

Trả lại bị cáo Trương Kim P 01 chiếc điện thoại di động màu xanh dương, phía sau lưng ghi chữ Redmi, Imei 1: 869991053033999, Imei 2: 869991053473997 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0375899260).

Trả lại bị cáo Đặng Hoàng D 01 chiếc điện thoại di động màu đen, phía sau lưng ghi chữ Vivo, Imei 1: 866855069301414, Imei 2: 866855069301406 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0703772183).

Trả lại bị cáo Trì Trung T1 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, phía sau lưng ghi chữ Iphone, số Imei: 359183078747814 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0764428312).

Trả lại ông Nguyễn Văn H1 01 chiếc xe gắn máy biển số 95B1-802.97, số máy: JF86E-5095187, số khung: RLHJF5838KZ629664 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại Vision, dung tích 108).

Giao 01 chiếc xe gắn máy biển số 66MA-028.70, số máy: VZS139FMB-806177, số khung: RR6DCB7UMFT806177 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại 50, dung tích 49,5) cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, nếu hết thời hạn thông báo mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì trả lại bị cáo Trương Kim P.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D đều nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản khám xét ngày 29/6/2023; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 7113/KL-KTHS ngày 07/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D đã phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Khoảng 03 giờ ngày 29/6/2023, sau khi đi ăn tại quán ON trên đường CD, Quận 5, các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D, Phạm Thị Yến N rủ nhau về căn hộ của bị cáo M, địa chỉ A16.09 Block A, chung cư VV, số 1472 đường VVK, Phường C, Quận F chơi. Tại đây, M lên tiếng rủ các bị cáo H, T1, P, D, N hùn tiền mua ma túy sử dụng, tất cả đồng ý và thống nhất M sẽ thanh toán toàn bộ chi phí trước (bao gồm tiền ăn trước đó tại quán ON; tiền mua ma túy; tiền thuê loa, đèn), rồi chia ra 06 phần, các bị cáo H, T1, P, D, N sẽ trả lại phần của các bị cáo cho M (dự kiến mỗi bị cáo sẽ trả cho M khoảng 1.000.000 đồng). Sau đó, M liên lạc mua nửa hộp 5 «ma túy khay» (ma túy loại Ketamine) và 02 viên «thuốc lắc» (ma túy loại MDMA) với giá 2.700.000 đồng; đồng thời thuê 01 loa, 01 đèn chiếu sáng với giá 570.000 đồng/ngày. Sau khi nhận ma túy, loa, đèn chiếu sáng, M đem lên phòng ngủ của M (phòng số 3, căn hộ A16.09 Block A, chung cư VV) đưa cho bị cáo N. N lấy gói ma túy khay để lên tờ tiền có mệnh giá 1.000 đồng Việt Nam, dùng bật lửa đốt hơi phía dưới tờ tiền cho nóng, rồi đổ ma túy khay ra đĩa sứ màu trắng, lấy thẻ nhựa cà nhuễn ma túy, kẻ đường, xong dùng tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng Việt Nam cuộn tròn lại để cùng các bị cáo M, H, T1, P, D lần lượt sử dụng. Riêng 02 viên thuốc lắc, M bẻ nhỏ, rồi lấy một phần cà nhuễn để trộn lẫn, sử dụng chung với ma túy khay; phần thuốc lắc còn lại, các bị cáo P, D lấy sử dụng. Để tăng cảm giác khi sử dụng ma túy, các bị cáo H, D mở đèn chiếu sáng, kết nối loa với điện thoại di động của H để mở nhạc; còn bị cáo P chỉnh nhạc cho cả nhóm vừa nghe, vừa sử dụng ma túy. Khi

bắt quả tang, Công an đã thu giữ số ma túy còn lại trong phòng ngủ của M có khối lượng là 0,2447 gam, loại Ketamine và 0,0810 gam, loại MDMA, Ketamine (các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D đều xác nhận số ma túy bị thu giữ là của các bị cáo hùn tiền mua trước đó sử dụng chưa hết). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận số ma túy cũng như loa, đèn chiếu sáng mà các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D sử dụng tại phòng ngủ của bị cáo M, là thuộc sở hữu chung của các bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo M là người rủ rê xúi giục, ngoài việc cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy (các tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 1.000 đồng, 10.000 đồng được cuộn tròn lại có gắn đầu lọc thuốc lá hai bên đầu; đĩa sứ; thẻ nhựa; bật lửa), cung cấp địa điểm, bị cáo còn là người trực tiếp liên lạc mua ma túy; thuê loa, đèn để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Bị cáo N là người «nấu» ma túy để cùng các bị cáo M, H, T1, P, D lần lượt sử dụng. Các bị cáo H, D, P phục vụ đèn chiếu sáng, mở nhạc cho cả nhóm cùng nghe nhằm tăng cảm giác hưng phấn khi sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp phạm tội «Đối với 02 người trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D, là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy cũng như hành vi cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng ma túy cho người khác sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Bị cáo Đặng Hoàng D có nhân thân xấu, đó là ngày 12/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 13/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» và cả hai bản án này bị cáo đều kháng cáo, nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn

tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4.2] Các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P có nhân thân tốt.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như MDMA, Ketamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5.1] Xét thời điểm phạm tội, các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Riêng bị cáo Trì Trung T1 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự (thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 01/2023, cấp bậc: Trung sỹ, đơn vị: Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 20, Sư đoàn 330, Quân khu 9), nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D còn có thể bị phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động màu vàng hồng phía sau lưng ghi chữ Iphone, số seri: G6TX8D3YKPJ5 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành P (Điều tra viên), Huỳnh Ngọc M và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (thu giữ của bị cáo Huỳnh Ngọc M); 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, kiểu máy Iphone 11 Pro Max, Imei 1: 352841116388258, Imei 2:

352841116281537 (thu giữ của bị cáo Lê Trần Gia H), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước cùng 01 tờ tiền được cuộn tròn có mệnh giá 10.000 đồng; 03 tờ tiền có mệnh giá 1.000 đồng (bị cháy nám đen); 01 tờ giấy được cuộn tròn giống ngoại tệ có chữ One Dollar theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với 03 gói ma túy (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định), bên ngoài có ghi vụ số: 7113(1445/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ và cán bộ điều tra Phạm Tiến N3. Bên trong: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 0,1855 gam, Gói 2 (mẫu m_2) đã sử dụng hết, Gói 3 chứa bột màu trắng (m_3) có khối lượng 0,0061 gam (trong 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng); 01 loa màu đen (có ghi chữ Harman Kardon); 01 đèn chiếu sáng màu đen (có chữ MP7979.V10); 02 bật lửa; 01 thẻ nhựa màu xanh đỏ; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 sim điện thoại số 0368991006 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng hồng); 01 sim điện thoại số 0559032520 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, kiểu máy Iphone 11 Pro Max, Imei: 353891102708547 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0559032519) thu giữ của bị cáo Phạm Thị Yến N; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh dương, phía sau lưng ghi chữ Redmi, Imei 1: 869991053033999, Imei 2: 869991053473997 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0375899260) thu giữ của bị cáo Trương Kim P; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, phía sau lưng ghi chữ Vivo, Imei 1: 866855069301414, Imei 2: 866855069301406 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0703772183) thu giữ của bị cáo Đặng Hoàng D; 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, phía sau lưng ghi chữ Iphone, số Imei: 359183078747814 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0764428312) thu giữ của bị cáo Trì Trung T1. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho các bị cáo vì không đủ căn cứ xác định các bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.4] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 95B1-802.97 thu giữ của bị cáo Phạm Thị Yến N, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 24/8/2023 của Công an Quận 6 (BL172), chiếc xe này có số máy: JF86E-5095187, số khung: RLHJF5838KZ629664 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại Vision, dung tích 108), là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn H1, do ông H1 đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, ông H1 khai năm 2021, ông cho cháu ông là bị cáo Phạm Thị Yến N mượn chiếc xe làm phương tiện đi làm (phù hợp lời khai của bị cáo N tại

phiên tòa). Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 95B1-802.97 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho ông H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.5] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 66MA-028.70 thu giữ của bị cáo Trương Kim P, theo Kết luận giám định số: 5589/KL-KTHS ngày 18/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL32); Phiếu trả lời xác minh ngày 24/8/2023 của Công an Quận 6 (BL173) và Thông báo kết quả tra cứu vật chứng số: 122 ngày 20/9/2023 của Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL178), chiếc xe này có số máy: VZS139FMB-806177, số khung: RR6DCB7UMFT806177 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại 50, dung tích 49,5) do bà Huỳnh Thị B đứng tên chủ xe, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Quá trình điều tra, bà B khai chiếc xe biển số 66MA-028.70 là của bà, do bà đứng tên chủ xe. Năm 2019, bà B đã bán chiếc xe lại cho người khác (do thời gian đã lâu nên bà không nhớ bán cho ai), nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và bà B xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này (BL176). Còn bị cáo Trương Kim P khai mua chiếc xe từ một người không rõ lai lịch trên mạng mạng xã hội (có giấy đăng ký xe đứng tên Huỳnh Thị B) để làm phương tiện đi lại. Ngày 18/9/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm người có liên quan đến chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh để có hướng xử lý theo quy định của pháp luật, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận (BL18). Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 66MA-028.70 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe lại cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì trả lại cho bị cáo Trương Kim P theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 100/PNK ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 69/QĐ-VKS-Q6 ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 7 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - BL45, 280, 287)

[9] Đối với bà Võ Thị Kiều T6 (chủ sở hữu căn hộ A16.09 Block A, chung cư VV - Số 1472 đường VVK, Phường C, Quận F) và các ông, bà Bùi Thị Minh A, Nguyễn Văn T7, Phạm Ngọc P1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định các ông, bà này không liên quan đến hành vi cất giữ ma túy và tổ chức sử dụng ma túy của các bị cáo, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

[9.1] Đối với người tên «Quang P2» bán ma túy cho bị cáo Huỳnh Ngọc M thông qua trang mạng «Facebook» và người thanh niên giao ma túy cho bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với 0,2447 gam ma túy, loại Ketamine và 0,0810 gam ma túy, loại MDMA, Ketamine bị thu giữ, các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D đều xác nhận là của các bị cáo hùn tiền mua sử dụng chưa hết. Tuy nhiên, do khối lượng các chất ma túy mà các bị cáo cất giữ để sử dụng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo cũng mới vi phạm lần đầu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý các bị cáo về hành vi «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

[11] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc M** (Ti) 08 (tám) năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Yến N** 07 (bảy) năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Lê Trần Gia H** 07 (bảy) năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi,

bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Trì Trung T1** 07 (bảy) năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Trương Kim P** 07 (bảy) năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Hoàng D** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu vàng hồng phía sau lưng ghi chữ Iphone, số seri: G6TX8D3YKPJ5 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành P(Điều tra viên), Huỳnh Ngọc M và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu vàng, kiểu máy Iphone 11 Pro Max, Imei 1: 352841116388258, Imei 2: 352841116281537; 01 (một) tờ tiền được cuộn tròn có mệnh giá 10.000 (mười ngàn) đồng; 03 (ba) tờ tiền có mệnh giá 1.000 (một ngàn) đồng (bị cháy nám đen); 01 (một) tờ giấy được cuộn tròn giống ngoại tệ có chữ One Dollar.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) gói ma túy (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định), bên ngoài có ghi vụ số: 7113(1445/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ và cán bộ điều tra Phạm Tiến N3. Bên trong: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 0,1855 (không phẩy một tám năm năm) gam, Gói 2 (mẫu m_2) đã sử dụng hết, Gói 3 chứa bột màu trắng (m_3) có khối lượng 0,0061 (không phẩy không không sáu một) gam (trong 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng); 01 (một) loa màu đen (có ghi chữ Harman Kardon); 01 (một) đèn chiếu sáng màu đen (có chữ MP7979.V10); 02 (hai) bật lửa; 01 (một)

thẻ nhựa màu xanh đỏ; 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) sim điện thoại số 0368991006; 01 (một) sim điện thoại số 0559032520.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025; Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Phạm Thị Yến N 01 (một) chiếc điện thoại di động màu trắng, kiểu máy Iphone 11 Pro Max, Imei: 353891102708547, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0559032519.

Trả lại bị cáo Trương Kim P 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh dương, phía sau lưng ghi chữ Redmi, Imei 1: 869991053033999, Imei 2: 869991053473997, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0375899260.

Trả lại bị cáo Đặng Hoàng D 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, phía sau lưng ghi chữ Vivo, Imei 1: 866855069301414, Imei 2: 866855069301406, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0703772183.

Trả lại bị cáo Trì Trung T1 01 (một) chiếc điện thoại di động màu vàng, phía sau lưng ghi chữ Iphone, số Imei: 359183078747814, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0764428312.

Trả lại ông Nguyễn Văn H1 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 95B1-802.97, số máy: JF86E-5095187, số khung: RLHJF5838KZ629664 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại Vision, dung tích 108).

Giao Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 66MA-028.70, số khung: RR6DCB7UMFT806177, số máy: VZS139FMB-806177 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại 50, dung tích 49,5) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho bị cáo Trương Kim P.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 7 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 287)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Huỳnh Ngọc M, Phạm Thị Yến N, Lê Trần Gia H, Trì Trung T1, Trương Kim P, Đặng Hoàng D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên